TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2023/HSST
Ngày 31/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Long Văn Thanh

Ông Trịnh Văn Phương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Mã Thị Hoàng Yến – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung số 1, Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 104/2023/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Triệu Quốc T - sinh ngày 01 tháng 6 năm 1988 tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn B - sinh năm 1955 và bà Nông Thị L - sinh năm 1957; có vợ: Võ Thị Thu H - sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2003 bị Công an thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2023, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Nông Thị L - sinh năm 1957; trú tại: tổ 1, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 25/3/2023 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đi đến khu vực thuộc tổ 20, phường S, thành phố Cao Bằng thì phát hiện Triệu Quốc T, sinh năm 1988 (trú tại: tổ 1, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 (*Một*) gói giấy vệ sinh màu trắng ở trong là một gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột; 01 (*Một*) xe mô tô. Triệu Quốc T khai nhận: số chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột là ma túy T vừa mua với một người không quen biết.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Triệu Quốc T có tổng khối lượng là 0,12g (*Không phẩy mười hai gam*).

Bản kết luận giám định số 174/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Triệu Quốc T khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/3/2023 T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17H7-9119 đi từ nhà tại tổ 1, phường S, thành phố Cao Bằng đến khu vực thuộc tổ 20, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng thì gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 35 tuổi có biểu hiện giống người nghiện nên T đã dừng xe cạnh đường và đi đến hỏi "có ma túy bán không", người đó trả lời "có, lấy bao nhiêu", T nói lấy 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) rồi lấy tiền đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông cầm tiền và bảo "ma túy ở bụi cây bờ đường kia" rồi đi đâu không rõ còn T tìm ở ven đường gần nơi đỗ xe thấy một gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong là ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng, T cất gói ma túy vào túi quần chuẩn bị đi về thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nông Thị L trình bày: Bà là mẹ của bị cáo, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17H7 - 9119 là của bà mua vào năm 2010, hàng ngày bà là người quản lý, sử dụng chiếc xe. Ngày 25/3/2023 bị cáo mượn xe của bà để đi chơi với bạn, bà không biết việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy nên đề nghị được trả lại chiếc xe làm phương tiện đi lại.

Bản cáo trạng số 108/CT-VKSTP ngày 14/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Triệu Quốc T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Triệu Quốc T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội và hướng giải quyết vụ án như sau: Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành xong vì nghiện ma túy bị cáo đã cố ý cất giấu ma túy trong người để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác nên

cần xử lý nghiên khắc, tuy nhiên quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 13 đến 16 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là ma túy và trả lại xe mô tô cho bà Nông Thị L.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Triệu Quốc T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: biên bản bắt người phạm tội quả tang do đội Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Cao Bằng lập hồi 11 giờ 10 phút và vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 11 giờ ngày 25/3/2023 tại tổ 20, phường S, thành phố Cao Bằng, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Triệu Quốc T đang tàng trữ 0,12g (*Không phẩy mười hai gam)* Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà Nước về ma túy. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật và để có ma túy sử dụng nên đã hực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Triệu Quốc T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

Nhân thân: Bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng, tiền sự này tuy đã hết thời hiệu nhưng qua đó đã thể hiện thái độ chấp hành pháp luật bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có

[4]. Hình phạt chính: Căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp là công nhân nhưng trước khi bị bắt đã có quyết định nghỉ việc không lương để cai nghiện ma túy, nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy vì là vật bị cấm tàng trữ, lưu hành.

Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17H7-9119 thuộc sở hữu của bà Nông Thị L, việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy bà L không biết nên cần trả lại cho bà Loan chiếc xe này.

[7]. Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo khai mua với một người đàn ông không quen biết ở khu vực tổ 20, phường S, thành phố Cao Bằng. Quá trình điều tra không xác định được danh tính, nhân thân và địa chỉ của người này, nên xét thấy không đủ căn cứ để kiến nghị mở rộng vụ án.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Triệu Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Xét đề nghị xin được trả lại tài sản của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Triệu Quốc T phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy*****".**

Xử phạt Triệu Quốc T 13 (*Mười ba*) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) phong bì được niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: "Số 174/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ: Triệu Quốc T, có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy", (Kèm theo Kết luận giám định Số 174/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

- Trả cho bà Nông Thị L, địa chỉ: tổ 1, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng 01 (*Một*) xe mô tô có chữ Classicc, màu đỏ, biển kiểm soát 17H7-9119, số khung: RLCM5WP104Y008777, số máy: 5WP108777, xe cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao, nhận vật chứng số 129 ngày 25 tháng 7 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Triệu Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền